|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 103 /BC-UBND | *Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh**

**về các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề,**

**Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề

Tại Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với **09 nội dung** Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 07 nội dung trình([[1]](#footnote-1)), đa số đều thống nhất với các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp. Bên cạnh đó, qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh có đề nghị: điều chỉnh, rà soát, biên tập bổ sung, làm rõ một số nội dung; bổ sung các cơ sở pháp lý; hoàn chỉnh thể thức, kỹ thuật trình bày, rà soát số liệu của các dự thảo Nghị quyết; tiếp tục chỉ đạo một số nội dung sau khi Nghị quyết ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng qua thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng rà soát, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết *(chi tiết có Phụ lục các nội dung tiếp thu, giải trình kèm theo)*. Đồng thời, báo cáo làm rõ một số nội dung lớn còn có ý kiến khác nhau và một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra và thay đổi nội dung chính của dự thảo Nghị quyết trình ban đầu, cụ thể như sau:

**1. Nghị quyết về việc phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024**

***(1) Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đối với nhiệm vụ “*Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay các đối tượng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền quyết định*”: đề nghị báo cáo kết quả thực hiện cho vay vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách năm 2025; báo cáo làm rõ kế hoạch triển khai thực hiện nguồn vốn bố trí đợt này. Bên cạnh đó, chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh lập kế hoạch chi tiết, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ cho vay các chính sách trên địa bàn.

***Ủy ban nhân dân tỉnh******báo cáo như sau:***

- Đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ 5.000 triệu đồng ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác([[2]](#footnote-2))*.* Để kịp thời cho vay cho các đối tượng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phân bổ cho các huyện, thành phố để triển khai cho vay([[3]](#footnote-3)) Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Kết quả, đã giải ngân cho 86 hộ, tổng số tiền 5.000 triệu đồng, hoàn thành 100% kế hoạch. Trong đó:

+ Cho vay chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 15 lao động với số tiền 1.500 triệu đồng *(chủ yếu trồng cà phê và chăn nuôi trâu, bò)*.

+ Cho vay đề án được 71 hộ với số tiền 3.500 triệu đồng *(chủ yếu là để điều trị bệnh do ốm đau dài ngày).*

- Đối với nguồn vốn bố trí ủy thác lần này, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh dự kiến sẽ triển khai cho vay vào các Chương trình tín dụng cụ thể như sau:

+ Cho vay người chấp hành xong án phạt tù *(Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)* với số tiền 1.400 triệu đồng cho 14 lao động.

+ Cho vay Đề án tiêu dùng theo Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động tín dụng đen trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND với số tiền 5.000 triệu đồng cho khoảng 100 khách hàng.

+Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền 8.600 triệu đồng cho khoảng 90 lao động.

Đồng thời tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh lập kế hoạch chi tiết, đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ cho vay các chính sách trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

***(2) Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó:

- Xem xét biên tập tên gọi dự thảo nghị quyết và tiêu đề phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết cho phù hợp với việc bổ sung các dự án được phân bổ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 vào trong kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025.

- Rà soát bổ sung phần căn cứ các văn bản có liên quan.

***Ủy ban nhân dân tỉnh******báo cáo như sau:*** Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, cụ thể: điều chỉnh tên gọi nghị quyết: “*Nghị quyết bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025 (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024)*” và bổ sung căn cứ pháp lý “*Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024*”.

**2. Nghị quyết về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:***

- Đề nghị báo cáo làm rõ sự phù hợp, tính khả thi phương án phân bổ dự toán vốn sự nghiệp năm 2025. Qua rà soát phương án phân bổ, về cơ bản đã bám sát nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND, tuy nhiên UBND tỉnh đề xuất điều chuyển kinh phí của một số Tiểu dự án, Dự án do cấp tỉnh thực hiện về cho các địa phương, cụ thể: Dự án 3([[4]](#footnote-4)), Dự án 4([[5]](#footnote-5)),Dự án 6([[6]](#footnote-6)), Dự án 7([[7]](#footnote-7)). Đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ lý do đề xuất điều chỉnh kinh phí phân bổ giữa các sở, ngành, địa phương có đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo quy định không?

- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

***Ủy ban nhân dân tỉnh******báo cáo như sau:*** Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu và đã hoàn thiện lại phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ 159.011 triệu đồng dự toán vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2025 cho các sở, ngành, đơn vị và các huyện, thành phố để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, cụ thể:

- Phân bổ 14.630 triệu đồng *(chiếm 9,2%)* cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

- Phân bổ 144.381 triệu đồng *(chiếm 90,8%)* cho các huyện, thành phố.

**3. Nghị quyết danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất**

***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Báo cáo làm rõ sự cần thiết, cơ sở pháp lý và khẳng định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án nói trên đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó làm rõ căn cứ xác định diện tích khu đất đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

***Ủy ban nhân dân tỉnh******báo cáo như sau:*** Thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật tại Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có liên quan rà soát xác định diện tích của 19 khu đất dự kiến triển khai các dự án năng lượng và đã cập nhật trong quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố theo quy định. Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư nêu trên là cần thiết theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đối với việc lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

**4. Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2025 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh**

***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đối với 19 dự án còn lại([[8]](#footnote-8)): Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(tương ứng với tên các dự án thủy điện tại danh mục thu hồi đất)*. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2024, đề nghị báo cáo làm rõ về căn cứ pháp lý để đưa dự án vào danh mục thu hồi đất năm 2025.

***Ủy ban nhân dân tỉnh******báo cáo như sau:***

Đây là các dự án nằm trong danh mục Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hiện Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; do vậy nếu được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đối với các dự án nêu trên, thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành có liên quan triển khai các thủ tục tiếp theo để triển khai dự án; trong đó có việc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án và theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thì Danh mục thu hồi đất là một trong các cơ sở pháp lý cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư đối với dự án. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 115/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, theo đó theo quy định tại khoản 4 Điều 68 quy định: *“a) Bản sao Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (nếu có)”;* đồng thời, tại khoản 7 Điều 76 Luật Đất đai 2024 quy định kế hoạch sử dụng đất chỉ có thời hạn trong 02 năm; trong khi việc triển khai các thủ tục có liên quan để phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án cần tốn nhiều thời gian.

Do vậy, tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xin rút 19 dự án nêu trên chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại kỳ họp chuyên đề này. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất đối với các dự án nêu trên tại các kỳ họp tiếp theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề tháng 4 năm 2025 xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (k/trình);- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (b/c);- Các Ban HĐND tỉnh (đ/b);- Đại biểu HĐND tỉnh (đ/b);- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh (đ/b);- Văn phòng UBND tỉnh: *+ CVP, các PCVP (đ/b);* *+ Phòng NC, KTN (đ/b);*- Lưu: VT, KTTH.NTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**Đã ký**Lê Ngọc Tuấn** |

1. () Đối với Nghị quyết về miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết về bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2021-2026 không tổ chức họp thẩm tra. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi, bổ sung dự toán các đơn vị năm 2024 (đợt 2) [↑](#footnote-ref-2)
3. () Quyết định số 158/QĐ-BĐD ngày 15/01/2025 của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng nguồn vốn địa phương cấp tỉnh và tạm giao chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng nguồn vốn Trung ương năm 2025 (10 huyện, thành phố mỗi đơn vị 500 triệu đồng). [↑](#footnote-ref-3)
4. () Tiểu Dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; Tiểu Dự án 2 Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn; Tiểu Dự án 2 Dự án 4: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Tiểu dự án 3- Dự án 4: Hỗ trợ việc làm bền vững. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Tiểu Dự án 1 Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin; Tiểu Dự án 2 Dự án 6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Tiểu dự án 1 Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình; Tiểu dự án 2 - Dự án 7: Giám sát, đánh giá. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Gồm: Thủy điện Thượng Đăk Psi 1; Thủy điện Tân Lập; Thủy điện Nước Trê; Thủy điện Sa Thầy 1; Thủy điện Sa Thầy 2; Thủy điện Sa Thầy 3; Thủy điện Đăk Toa; Thủy điện Đăk Pô Nê 4; Thủy điện Đăk Glei; Thủy điện Đăk Ruồi 2; Thủy điện Đăk Ruồi 3; Thủy điện Nước Đao; Thủy điện Đăk Rve; Dự án thủy điện Đăk Sú 2; Dự án thủy điện Đăk Piu 1; Thủy điện Tà Âu; Thủy điện Đăk Na; Thủy điện Đăk Nghé 3; Điện gio Sạc Ly - Kon Tum *(giai đoạn 1).* [↑](#footnote-ref-8)